

Bản án số: 157/2023/HS-ST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh – Cán bộ Đoàn TNCS Quận 7 ;

2. Bà Võ Thị Hòa – Cán bộ Tư pháp UBND phường Bình Thuận, Quận

7.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 21 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Khánh Hoàng S; giới tính: nam; sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6 P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phòng 206 nhà trọ số 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Kim T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 – Có mặt

2/ Họ và tên: Đặng Minh T1; giới tính: nam; sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phòng 206 nhà trọ số 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Minh H và bà (không rõ); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 31/8/2022 – Có mặt

3/ Họ và tên: Nguyễn Lâm T2 (tên gọi khác: Bé C); giới tính: nam; sinh ngày 25/3/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú:

639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 05/9/2022 – Có mặt

4/ Họ và tên: Nguyễn Tâm Phúc H1, giới tính: nam; sinh ngày 13/10/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4 T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Minh T3 và bà Từ Thị Ngọc H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 05/9/2022 – Có mặt

5/ Họ và tên: Huỳnh Việt V, giới tính: nam; sinh ngày 22 tháng 8 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Huỳnh Văn P1 và bà Võ Thị Cẩm H3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 05/9/2022 – Có mặt

6/ Họ và tên: Phạm Thành D, giới tính: nam; sinh ngày 13/3/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, khóm H, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Phạm Quang N1 và bà (không rõ); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 31/8/2022 – Có mặt

7/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng D1, giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: phòng 206 nhà trọ số 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đào Công P2, sinh năm 1974 và bà (không rõ); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ 31/8/2022 – Có mặt

8/ Họ và tên: Hồng Séc P3, giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6 P, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B12/1C T, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; con ông Hồng Choi Q và bà Tăng Học L1; bị cáo có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/9/2022 đến ngày 11/9/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Sau đó ngày 20/12/2022 bị cáo bị bắt tạm giam, đến ngày 21/6/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Bị hại:

- Bà Lê Thị Băng T4, sinh năm:1999; địa chỉ: 1 đường B, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bà Trần Quý L2, sinh năm 1982; địa chỉ: 5 G, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bà Võ Bảo Anh T5, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện P, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Xuân T6, sinh năm 2001; địa chỉ: 6 N, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Dương Quốc K, sinh năm 2001; địa chỉ: 6 N, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Â, sinh năm 1987; địa chỉ: xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt.

- Ông Trần Quốc T7; địa chỉ: A Lầu D, C, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bà Trần Thị L3; địa chỉ: A N, Khu phố T, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bà Trần Thị L4; địa chỉ: 1 đường C, Phường A, Quận C – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trần Văn T8, sinh năm 1985; địa chỉ: B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức L5, sinh năm 1976; địa chỉ: số B đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bà Trần Thị N2, sinh năm 1990; địa chỉ: số C đường C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Dương Thị Lan H4, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp – Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp – Vắng mặt.

- Công ty TNHH T10, địa chỉ: A B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1968 là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn H5 và cộng sự thuộc đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Hồng Sọc P3 – Có mặt (vắng mặt khi tuyên án).

- Ông Vũ Hữu Thiên Â1, sinh năm 1971 là luật sư của Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 và bị cáo Nguyễn Lâm T2 – Có mặt (Vắng mặt khi tuyên án).

- Ông Vũ Quốc T9, sinh năm là luật sư của Trung tâm T11 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm T2 – Có mặt (Vắng mặt khi tuyên án).

- Ông Bùi Thới V1, sinh năm 1977 là luật sư của Trung tâm T11 bào chữa cho bị cáo Phạm Thành D – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1: Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1986 và bà Từ Thị Ngọc H2, sinh năm 1988; địa chỉ: 4 T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Ông Nguyễn Minh T3 vắng mặt, bà Từ Thị Ngọc H2 có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Lâm T2: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Ánh P, sinh năm 1989; địa chỉ: C C, Phường D, Quận H. Thành phố Hồ Chí Minh – Ông Nguyễn Thành L vắng mặt, bà Nguyễn Ánh P có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thành D: Bà Nguyễn Quý Thùy D2, sinh năm 1997; địa chỉ: 1 L, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Là bí thư Đoàn phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Nguyễn Hoàng D1, Phạm Thành D và Huỳnh Việt V là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Các bị cáo không có việc làm, cùng nhau thuê trọ tại địa chỉ 6 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bàn bạc, chuẩn bị phương tiện, rủ nhau thực hiện nhiều vụ “Cướp giật tài sản” là điện thoại di động trên nhiều địa bàn Quận A, Quận E và Quận G, như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 26/8/2022, Huỳnh Việt V, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Khánh Hoàng S và Đặng Minh T1 bàn bạc, thống nhất rủ nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. V và T2 sử dụng xe mô tô của S đi cướp giật tài sản; T1 liên hệ với người tiêu thụ để bán tài sản cướp giật được, S giao xe cho V và T2 đi cướp giật. Tài sản cướp giật được bán chia cho S 30%, chia cho T1 500.000 đồng, còn lại V và T2 chia đều. Khoảng 19 giờ 30 ngày 26/8/2022, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số 59X1-238.78, chở T2 đi từ quận B qua Quận A, chạy lòng vòng nhiều tuyến đường tìm người đi đường có tài sản sơ hở cướp giật.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi cả hai lưu thông trên đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn gần giao lộ L - H) V thấy bà Lê Thị Bằng T4 đang đứng trên vỉa hè sử dụng điện thoại hiệu iPhone 13 Promax, liền

chỉ cho T2 biết. V điều khiển xe chạy lên vỉa hè (đường L) áp sát bà T4, T2 ngồi sau giật điện thoại của bà T4, rồi tẩu thoát.

Cướp giật được điện thoại, T2 liên hệ với Đặng Minh T1 hẹn gặp đối tượng H6 (không rõ lai lịch) bán điện thoại tại lề đường, đối diện nhà số A T, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 15.500.000 đồng. H6 chuyển khoản cho T1 số tiền 16.000.000 đồng (trong đó trả T1 500.000 đồng) qua tài khoản số 19037972059015 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần K2. Sau đó, T1 rút tiền đưa 15.500.000 đồng cho T2, T2 chia cho T1 500.000 đồng, chia cho S 2.000.000 đồng, chia cho V 6.500.000 đồng còn lại T2 6.500.000 đồng, số tiền chia được các bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Điện thoại không thu hồi được.

Bà T4 bị mất điện thoại nên trình báo Công an.

Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận A, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu xanh 256GB, có giá trị 18.000.000 đồng.

Ngày 04/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 khởi tố các bị cáo Huỳnh Việt V, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Khánh Hoàng S và Đặng Minh T1 về tội Cướp giật tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2022, tại nhà trọ địa chỉ 6 H, phường B, quận B, Nguyễn Hoàng D1, Đặng Minh T1, Phạm Thành D và đối tượng Phùng Gia B bàn bạc, rủ nhau đi cướp giật điện thoại để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. B điều khiển xe gắn máy Exciter màu xanh dương, gắn biển số 59T2-115.11 của B, chở Nguyễn Hoàng D1, T1 điều khiển xe mô tô Exciter màu bạc xanh đen, gắn biển số 59X1- 238.78 chở Phạm Thành D đi từ quận B qua Quận E tìm người đi đường có tài sản sơ hở cướp giật.

Khi đến giao lộ C – Võ Văn K1, Nguyễn Hoàng D1 thấy bà Trần Quý L2 điều khiển xe mô tô hiệu Lead, biển số 59K2- 455.85, trong túi áo khoác bên trái để một chiếc điện thoại hiệu S1 S22 Ultra màu xanh nên nói B điều khiển xe chạy theo để tìm cơ hội cướp giật, còn T1 điều khiển xe chở Phạm Thành D chạy phía sau để hỗ trợ. Khi đi đến đoạn đường dẫn lên cầu C, đối diện nhà số A V, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, B điều khiển xe áp sát bên trái xe bà L2, Nguyễn Hoàng D1 ngồi sau giật điện thoại của bà L2, rồi cả nhóm cùng tẩu thoát.

Sau đó, B và Nguyễn Hoàng D1 đem điện thoại đến tiệm Đ (địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) do Hồng Séc P3 làm chủ bán. Khi P3 mở kiểm tra điện thoại Samsung S22 Ultra màu xanh rêu, thấy có mặt khẩu, P3 biết là tài sản do phạm tội mà có. Lúc này, P3 xóa dữ liệu trong điện thoại và mua với giá là 8.000.000 đồng. Số tiền bán được Nguyễn Hoàng D1 chia đều cho 04 người: B, T1, Nguyễn Hoàng D1 và Phạm Thành D mỗi người 2.000.000 đồng. Riêng Thành D và Hoàng D1 mỗi người đưa cho Hoàng S 500.000 đồng. Bị cướp giật điện thoại bà L2 trình báo Công an.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: Samsung S22 Ultra màu xanh rêu, dung lượng 256GB, tỷ lệ mới 75% thời điểm định giá tháng 8/2022, có giá trị 8.500.000 đồng/chiếc.

Ngày 06/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 khởi tố các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Hoàng D1, Phạm Thành D về tội Cướp giật tài sản; Hồng Séc P3 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 28/8/2022, Nguyễn Tâm Phúc H1 rủ Nguyễn Lâm T2 đi cướp giật tài sản, T2 đồng ý. Sau đó, T2 mượn xe Exciter, biển số: 59K2 – 097.07 của Nguyễn Khánh Hoàng S làm phương tiện. S đồng ý với thỏa thuận là cướp giật được tài sản thì chia cho S 30%, T2 đồng ý. Sau khi mượn xe, T2 mượn biển số: 59X1 – 238.78 của Đặng Minh T1 thay vào xe của S. Sau đó, T2 điều khiển xe chở H1 đi trên nhiều tuyến đường để tìm người đi đường có tài sản sơ hở cướp giật.

Khi H1 và T2 đi đến đối diện nhà số C T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, H1 thấy bà Võ Bảo Anh T5 đang sử dụng điện thoại hiệu iPhone 13 màu hồng ngò sau xe do bạn chở. H1 chỉ cho T2, T2 chạy xe áp sát xe bà T5, H1 ngò sau giật chiếc điện thoại hiệu iPhone 13, rồi tăng ga tẩu thoát. Bà T5 cùng với bạn đuổi theo tri hô “Cướp! Cướp!...” nhưng không đuổi kịp.

Sau đó, T2, H1 về nhà trọ địa chỉ 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đưa điện thoại hiệu iPhone 13 vừa cướp giật cho Nguyễn Hoàng D1 đi tiêu thụ. D1 đem điện thoại đến tiệm Đ, địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bán Hồng Séc P3 với giá 8.000.000 đồng. Khi mua điện thoại P3 biết điện thoại do phạm tội mà có. Số tiền bán được D1 lấy 500.000 đồng, còn lại 7.500.000 đồng D1 đem về nhà đưa cho H1. H1 chia cho D1 500.000 đồng, S 1.000.000 đồng, T2, H1 mỗi người 3.000.000 đồng.

Bà T5 bị cướp giật tài sản đến trình báo Công an phường T, Quận G

Kết luận định giá tài sản số 339/ KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng 128GB, có giá trị 16.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại hiệu Samsung S22 Ultra màu xanh rêu, dung lượng 256GB, số Imei: 351015630825746 (do ông Nguyễn Đức L5 giao nộp), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 đã trả cho bà Trần Quý L2.

- Thu giữ của Đặng Minh T1

- + 01 áo khoác dài tay màu đen, cánh tay áo có chữ D màu xám; 01 quần thun dài màu đen.

- + 01 điện thoại hiệu Iphone X, số I: 354861092688230.

+ 01 roi điện.

+ 01 xe gắn máy Wave màu xanh đen, không có số khung, số máy: CL150FMG-2-YF40238; 01 (một) biển số 51T8-3368, qua xác minh không tìm thấy dữ liệu

Kết luận giám định số 20745/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng K3 Công an Thành phố H kết luận: số máy CL150FMG-2-YF40238 không đổi, số khung không có.

Kết luận giám định số 3982/KI-KLHS ngày 25/4/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H, kết luận 01 dụng cụ chích điện là dùi cui điện, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự.

- Thu giữ của Huỳnh Việt V.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần jean dài màu đen.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus, số I: 358611073279483

+ 01 xe gắn máy Dream màu đỏ, số máy: VDPPCG0021P-000717, số khung: VDP1P50-FMG000717, biển số 51X2-4136 qua xác minh không tìm thấy dữ liệu. V khai xe này mua của một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch để làm phương tiện đi lại.

Kết luận giám định số 20743/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của phòng KTHS Thành phố H kết luận: số khung: VDPPCG0021P-000717, số máy: VDP1P50-FMG000717 không thay đổi.

- Thu giữ của Nguyễn Khánh Hoàng S:

+ 01 (một) xe gắn máy Exciter màu bạc xanh đen, số khung: RLCE1S9106Y000653, số máy: 1S91-000653, qua xác minh xe có biển số thật là 59K2-097.07 do ông Trần Quốc T7 đứng tên chủ sở hữu, xác minh tại địa phương hiện ông T7 đã bán nhà đi đâu không rõ. Theo Nguyễn Khánh Hoàng S khai xe này mua tại công ty T10. S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

+ 01 (một) biển số 59X1-238.78 (GIẢ) qua xác minh biển số này của xe gắn máy Piaggio, màu trắng, có số khung: PR8M661009V005405, số máy: M661M6038 do bà Trần Thị L3 đứng tên chủ sở hữu, hiện bà L3 không thực tế cư trú tại địa phương đi đâu không rõ.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, số I: 358686417951690

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng D1

+ 01 (một) xe gắn máy Vision màu xanh đen, số khung: RLHJF5800EY451815, số máy: JF58E-0337563, qua xác minh xe có biển số thật là 47E1-240.09 do bà Trần Thị N2 đứng tên chủ sở hữu, năm 2017 bà N2 bị mất xe.

+ 01 biển số 59F1-114.99, qua xác minh biển số xe này là của xe gắn máy Attila màu đen, có số khung: RLGH125DD5D004946, số máy: VMM9BCD004946 do bà Trần Thị L4 đứng tên chủ sở hữu.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6, số I: 354445065979808.

+ 01 quần lửng Jeans nam màu đen xám, có chữ DSQUARED2 ở phía trước quần; 01 áo thun ngắn tay màu xám, có chữ GIVEN CHY PARIS phía trước áo.

Thu giữ của Phạm Thành D:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ màu trắng ở phía trước áo; 01 quần thun dài màu đen có chữ LOUS VUITTON màu trắng phía trước quần.

+ 01 điện thoại Iphone XS max, số I: 357260095155635.

- Thu giữ của Nguyễn Lâm T2: 01 điện thoại hiệu Iphone X, số I: 354851095955868.

- Thu giữ của Nguyễn Tâm Phúc H1:

+ 01 điện thoại hiệu Oppo AP5S, số Imei: 866356056643496;

+ 01 (một) xe gắn máy Attila màu xám, số khung: RLGH125CD-5D039090, số máy: VMM9BA-D-039090; 01 (một) biển số 51S9-8979, qua xác minh 01 (một) biển số 51S9-8979 không tìm thấy dữ liệu.

- Thu giữ của Hồng Sọc P3:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 13, màu hồng, số IMEI: 358265582651414. Đây là chiếc điện thoại do Nguyễn Tâm Phúc H1 và Nguyễn Lâm T2 cướp giật được vào ngày 28/08/2022 tại đối diện nhà số C T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Võ Bảo Anh T5. Sau đó, đem bán cho Hồng Sọc P3 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bà Võ Bảo Anh T5.

+ 01 (một) chiếc điện thoại hiệu iPhone 12 mini, màu trắng, số IMEI: 35040416302972, có sim: 0936688373, là điện thoại P3 dùng liên lạc cá nhân.

+ 01 chiếc điện thoại hiệu iPhone 13 Pro max, màu vàng, số IMEI: 352051694876431, có sim: 0933268011, là điện thoại P3 dùng liên lạc bán điện thoại cho ông Nguyễn Trần Văn T8.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh lam, dung lượng: 256GB, số I: 355325327751600;

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax 256GB, số Imei: 356720116732895;

+ 01 điện thoại hiệu Vivo Y21S, số Imei: 861128057734631;

+ 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold;

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu. số Imei 353900102653072;

- + 01 điện thoại Iphone 11 màu tím, số Imei: 356798114286288;
- + 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu;
- + 01 điện thoại hiệu Iphone 11 pro màu đen;

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ: 01 xe gắn máy Vision màu đỏ đen, số khung: RLHJF5831KY229306, số máy: JF86E2239226, biển số 66V1-660.52, qua xác minh do bà Dương Thị Lan H4 đứng tên chủ sở hữu. Bà H4 có giao xe cho bà Nguyễn Thị Tuyết N3 làm phương tiện đi lại.

Kết luận giám định số 20747/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng K3 Công an Thành phố H kết luận: số khung: RLGH125CD-5D039090, số máy: VMM9BA-D-039090 không thay đổi.

Đối với điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, số Imei 353900102653072, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3 để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh lam, số I 355325327751600 và 01 điện thoại Iphone 11 màu tím, số Imei 356798114286288 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKSQ7 ngày 10/07/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Huỳnh Việt V, Phạm Thành D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Bị cáo Hồng Séc P3 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Khánh Hoàng S từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Đặng Minh T1 từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Việt V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T2 từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Tâm Phúc H1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Nguyễn Thành D3 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Danh t 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 02 tội danh đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D1.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồng Séc P3 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về phần dân sự:

- Người bị hại bà Võ Bảo Anh T5 và bà Trần Quý L2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- Người bị hại Lê Thị Băng T4 yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại Iphone 13 bị mất theo yêu cầu định giá là 18.000.000 triệu đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Huỳnh Việt V, Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1 và ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm T2 liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Băng T4.

- Ông Nguyễn Trần Văn T8, ông Nguyễn Đức L5 đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại Samsung S22 Ultra và không có yêu cầu gì về dân sự

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Vũ Hữu Thiên A1 là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 và bị cáo Nguyễn Lâm T2 phát biểu quan điểm tranh luận: Thống nhất với hành vi, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Luật sư A1 đề nghị xem xét bị cáo H1 khi phạm tội là người dưới 16 tuổi, nhận thức còn hạn chế, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát truy tố nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn H5 bào chữa cho bị cáo Hồng Séc P3 phát biểu quan điểm tranh luận: Thống nhất với hành vi và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P3. Luật sư H5 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra bị cáo còn đang bị bệnh nặng cần phải điều trị, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là lao động chính trong nhà đang phải nuôi 04 con còn nhỏ và mẹ già là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt bằng với mức hình phạt đã tạm giữ, tạm giam bị cáo là đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Luật sư Vũ Quốc T9 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm T2 phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với hành vi, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T2, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội.

Luật sư Bùi Thới V1 bào chữa cho bị cáo Phạm Thành D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời luật sư V1 có gởi bản bào chữa cho Tòa án phát biểu quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với hành vi, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo D. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng một hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách hình sự của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Nguyễn Hoàng D1, Phạm Thành D và Huỳnh Việt V là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Các bị cáo không có việc làm, cùng nhau thuê trọ tại địa chỉ 6 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bàn bạc, chuẩn bị phương tiện, rủ nhau thực hiện nhiều vụ “Cướp giật tài sản” là điện thoại di động trên nhiều địa bàn Quận A, Quận E và Quận G, như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 26/8/2022, các bị cáo bàn bạc, phân công từng vai trò cho nhau: V và T2 sử dụng xe mô tô của S đi cướp giật tài sản; T1 liên hệ với người tiêu thụ để bán tài sản cướp giật được, S giao xe cho V và T2 đi cướp giật. Tài sản cướp giật được bán chia cho S 30%, chia cho T1 500.000 đồng, còn lại V và T2 chia đều. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số 59X1-238.78, chở T2 lưu thông trên đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn gần giao lộ L - H) V thấy bà Lê Thị Băng T4 đang đứng trên vỉa hè sử dụng điện thoại hiệu iPhone 13 Promax, liền chỉ cho T2 biết. V điều khiển xe chạy lên vỉa hè (đường L) áp sát bà T4, T2 ngồi sau giật điện thoại của bà T4, rồi tẩu thoát.

Cướp giật được điện thoại, T2 liên hệ với Đặng Minh T1 hẹn gặp đối tượng H6 (không rõ lai lịch) bán điện thoại tại lề đường, đối diện nhà số A T, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 15.500.000 đồng. H6 chuyển khoản cho T1 số tiền 16.000.000 đồng (trong đó trả T1 500.000 đồng) qua tài khoản số 19037972059015 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần K2. Sau đó, T1 rút tiền đưa 15.500.000 đồng cho T2, T2 chia cho T1 500.000 đồng, chia cho S 2.000.000 đồng, chia cho V 6.500.000 đồng còn lại T2 6.500.000 đồng, số tiền chia được các bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Điện thoại không thu hồi được. Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận A1, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu hồng 256GB, có giá trị 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2022, tại nhà trọ địa chỉ 6 H, phường B, quận B, Nguyễn Hoàng D1, Đặng Minh T1, Phạm Thanh D4 và đối tượng Phùng Gia B bàn bạc, rủ nhau đi cướp giật điện thoại để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. B điều khiển xe gắn máy Exciter màu xanh dương, gắn biển số 59T2-115.11 của B, chở Nguyễn Hoàng D1, T1 điều khiển xe mô tô Exciter màu bạc xanh đen, gắn biển số 59X1- 238.78 chở Phạm Thành D đi từ quận B qua Quận E tìm người đi đường có tài sản sơ hở cướp giật. Khi đến giao lộ C – Võ Văn K1, Nguyễn Hoàng D1 thấy bà Trần Quý L2 điều khiển xe mô tô hiệu Lead, biển số 59K2- 455.85, trong túi áo khoác bên trái để một chiếc điện thoại hiệu S1 S22 Ultra màu xanh nên nói B điều khiển xe chạy theo để tìm cơ hội cướp giật, còn T1 điều khiển xe chở Phạm Thành D chạy phía sau để hỗ trợ. Khi đi đến đoạn đường dẫn lên cầu C, đối diện nhà số A V, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, B điều khiển xe áp sát bên trái xe bà L2, Nguyễn Hoàng D1 ngồi sau giật điện thoại của bà L2, rồi cả nhóm cùng tẩu thoát.

Sau đó, B và Nguyễn Hoàng D1 đem điện thoại đến tiệm Đ (địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) do Hồng Séc P3 làm chủ bán. Khi P3 mở kiểm tra điện thoại Samsung S22 Ultra màu xanh, thấy có mặt khóa, P3 biết là tài sản do phạm tội mà có. Lúc này, P3 xóa dữ liệu trong điện thoại và mua với giá là 8.000.000 đồng. Số tiền bán được Nguyễn Hoàng D1 chia đều cho 04 người: B, T1, Nguyễn Hoàng D1 và Phạm Thành D mỗi người 2.000.000 đồng. Riêng Thành D và Hoàng D1 mỗi người đưa cho Hoàng S 500.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: Samsung S22 Ultra màu xanh rêu, dung lượng 256GB, tỷ lệ mới 75% thời điểm định giá tháng 8/2022, có giá trị 8.500.000 đồng/chiếc.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 28/8/2022, Nguyễn Tâm Phúc H1 rủ Nguyễn Lâm T2 đi cướp giật tài sản, T2 đồng ý. Sau đó, T2 mượn xe Exciter, biển số: 59K2 – 097.07 của Nguyễn Khánh Hoàng S làm phương tiện. S đồng ý với thỏa thuận là cướp giật được tài sản thì chia cho S 30%, T2 đồng ý. Sau khi mượn xe, T2 mượn biển số: 59X1 – 238.78 của Đặng Minh T1 thay vào xe của S. Sau đó, T2 điều khiển xe chở H1 đi trên nhiều tuyến đường để tìm người đi đường có tài sản sơ hở cướp giật. Khi H1 và T2 đi đến đối diện nhà số C T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, H1 thấy bà Võ Bảo Anh T5 đang sử dụng điện thoại hiệu iPhone 13 màu hồng ngồi sau xe do bạn chở. H1 chỉ cho T2, T2 chạy xe áp sát xe bà T5, H1 ngồi sau giật chiếc điện thoại hiệu iPhone 13, rồi tăng ga tẩu thoát. Bà T5 cùng với bạn đuổi theo tri hô “Cướp! Cướp!...” nhưng không đuổi kịp.

Sau đó, T2, H1 về nhà trọ địa chỉ 639/46/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đưa điện thoại hiệu iPhone 13 vừa cướp giật cho Nguyễn Hoàng D1 đi tiêu thụ. D1 đem điện thoại đến tiệm Đ, địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bán Hồng Séc P3 với giá 8.000.000 đồng. Khi mua điện thoại P3 biết điện thoại do phạm tội mà có. Số tiền bán được D1 lấy 500.000 đồng, còn lại 7.500.000 đồng D1 đem về nhà đưa cho H1. H1 chia

cho D1 500.000 đồng, S 1.000.000 đồng, T2, H1 mỗi người 3.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 339/ KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng 128GB, có giá trị 16.400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Huỳnh Việt V và Phạm Thành D, Nguyễn Hoàng D1 cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp có tổ chức, dùng thủ đoạn nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng D1 và Hồng Séc P3 cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Huỳnh Việt V, Nguyễn Thành D3, Phạm Thành D là cố ý, táo bạo và liều lĩnh. Các bị cáo phạm tội là do tham lam tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi này là rất nghiêm trọng, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang về mặt tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi vừa điều khiển xe máy vừa cướp giật tài sản của người khác, sau đó nhanh chóng tẩu thoát khỏi sự truy đuổi là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm có khả năng gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng D1 và Hồng Séc P3 dù biết những tài sản đó là do các đối tượng khác phạm tội mà có được, là tài sản của các bị hại bị các đối tượng khác cướp giật nhưng vì lòng tham với lợi nhuận trước mắt mà tiếp tay tiêu thụ tài sản cho các đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để có đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Hoàng D1, Nguyễn Lâm T2, Hồng Séc P3 phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm có mức hình phạt thích đáng cho các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Huỳnh Việt V, Nguyễn Thành D3, Phạm Thành D đều sinh ra trong hoàn cảnh khó khăn, tuổi

đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Hồng Séc P3 là lao động chính trong gia đình có 04 con còn nhỏ. Bị cáo bị tạm giam một thời gian sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian được tại ngoại đến nay bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, lao động, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự, xét thấy thời gian tạm giam bị cáo là 06 tháng 08 ngày, với thời gian trên là đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp với các quy định pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Lâm T2, Nguyễn Tâm Phúc H1, Phạm Thành D khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ hành vi mà mình đã gây ra do vậy cần áp dụng các Điều 90; Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để cân nhắc mức hình phạt tương xứng với các bị cáo.

[4] Về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo:

- Bị cáo Đặng Minh T1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Lâm T2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng;

- Bị cáo Phạm Thành D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng;

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Võ Bảo Anh T5 và bà Trần Quý L2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Trần Văn T8, ông Nguyễn Đức L5 đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại Samsung S22 Ultra và không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người bị hại Lê Thị Băng T4 yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại Iphone 13 bị mất theo kết luận định giá là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Việt V, Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, cùng với bà Nguyễn Ánh P là mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm T2 đồng ý bồi thường cho bị hại. Do vậy, cần buộc các bị cáo Huỳnh Việt V, Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, cùng với ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm T2 phải liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Băng T4 số tiền 18.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng cho bà T4, ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm T2 liên đới bồi thường cho bà T4 4.500.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại hiệu Samsung S22 Ultra màu xanh rêu, dung lượng 256GB, số Imei: 351015630825746 (do ông Nguyễn Đức L5 giao nộp), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 đã trả cho bà Trần Quý L2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

- Thu giữ của Đặng Minh T1

+ 01 áo khoác dài tay màu đen, cánh tay áo có chữ D màu xám; 01 quần thun dài màu đen. Xét, đây là áo quần bị cáo sử dụng để đi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone X, số Imei: 354861092688230 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Xét, bị cáo T1 dùng chiếc điện thoại này để hẹn gặp đối tượng H6 (không rõ lai lịch) để bán tài sản cướp giật được nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy Wave màu xanh đen, không có số khung, số máy: CL150FMG-2-YF40238; biển số 51T8-3368, qua xác minh không tìm thấy dữ liệu. Do vậy, cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy Wave màu xanh đen, không có số khung, số máy: CL150FMG-2-YF40238; biển số 51T8-3368. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 roi điện. Xét, kết luận giám định số 3982/KI-KLHS ngày 25/4/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H, kết luận đây là dùi cui điện, là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự nên cần giao cho Ban C1 để xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ của Huỳnh Việt V.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần jean dài màu đen. Xét, đây là áo quần bị cáo sử dụng để đi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus, số I: 358611073279483 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Bị cáo sử dụng chiếc điện

thoại trên để tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy Dream màu đỏ, số khung: VDP1P50- FMG 000717, số máy: VDPPCG0021P-000717, biển số 51X2-4136 qua xác minh không tìm thấy dữ liệu. V khai xe này mua của một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch để làm phương tiện đi lại, không có giấy tờ. Do vậy, cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy Dream màu đỏ, số khung: VDP1P50- FMG000717, số máy: VDPPCG0021P-000717, biển số 51X2-4136. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Thu giữ của Nguyễn Khánh Hoàng S:

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy Exciter màu bạc xanh đen, số khung: RLCE1S9106Y000653, số máy: 1S91-000653, qua xác minh xe có biển số thật là 59K2-097.07 do ông Trần Quốc T7 đứng tên chủ sở hữu, xác minh tại địa phương hiện ông T7 đã bán nhà đi đâu không rõ. Theo Nguyễn Khánh Hoàng S khai xe này mua tại công ty T10. S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, do vậy cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy Exciter màu bạc xanh đen, số khung: RLCE1S9106Y000653, số máy: 1S91-000653. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) biển số 59X1-238.78 qua xác minh biển số này của xe gắn máy Piaggio, màu trắng, có số khung: PR8M661009V005405, số máy: M661M6038 do bà Trần Thị L3 đứng tên chủ sở hữu, hiện bà L3 không thực tế cư trú tại địa phương đi đâu không rõ. Xét, kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H, kết luận biển số 59X1-238.78 cần giám định là giả, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, số I: 358686417951690 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo S.

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng D1

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy Vision màu xanh đen, số khung: RLHJF5800EY451815, số máy: JF58E-0337563, qua xác minh xe có biển số thật là 47E1-240.09 do bà Trần Thị N2 đứng tên chủ sở hữu, năm 2017 bà N2 bị mất xe. Tại phiên tòa bị cáo D1 khai chiếc xe trên bị cáo mua trên mạng,

không có giấy tờ. Do vậy, cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy máy Vision màu xanh đen, số khung: RLHJF5800EY451815, số máy: JF58E-0337563, qua xác minh xe có biển số thật là 47E1-240.09. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Thị N2.

+ 01 biển số 59F1-114.99, qua xác minh biển số xe này là của xe gắn máy Attila màu đen, có số khung: RLGHI25DD5D004946, số máy: VMM9BCD004946 do bà Trần Thị L4 đứng tên chủ sở hữu, xét trả lại cho bà Trần Thị L4.

+ 01 quần lửng Jeans nam màu đen xám, có chữ DSQUARED2 ở phía trước quần; 01 áo thun ngắn tay màu xám, có chữ GIVEN CHY PARIS phía trước áo. Xét, đây là áo quần bị cáo sử dụng để đi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6, số I: 354445065979808 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Thu giữ của Phạm Thành D:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ màu trắng ở phía trước áo; 01 quần thun dài màu đen có chữ LOUS VUITTON màu trắng phía trước quần. Xét, đây là áo quần bị cáo sử dụng để đi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại Iphone XS max, số Imei: 357260095155635 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Phạm Thành D

- Thu giữ của Nguyễn Lâm T2: 01 điện thoại hiệu Iphone X, số Imei: 354851095955868 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T2.

- Thu giữ của Nguyễn Tâm Phúc H1:

+ 01 điện thoại hiệu Oppo AP5S, số Imei: 866356056643496 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo H1.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy Attila màu xám, số khung: RLGHI25CD5D039090, số máy: VMM9BAD039090; biển số 51S9-8979, biển số 51S9-8979, qua xác minh không tìm thấy dữ liệu. Do vậy, cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi)

ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy Attila màu xám, số khung: RLGH125CD5D039090, số máy: VMM9BAD039090; biển số 51S9-8979. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của Hồng Séc P3:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, số IMEI: 358265582651414. Đây là chiếc điện thoại do Nguyễn Tâm Phúc H1 và Nguyễn Lâm T2 cướp giật được vào ngày 28/08/2022 tại đối diện nhà số C T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Võ Bảo Anh T5. Sau đó, đem bán cho Hồng Séc P3, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bà Võ Bảo Anh T5 là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 mini, màu trắng, số Imei: 35040416302972 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong), là điện thoại P3 dùng liên lạc cá nhân. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo P3.

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu iPhone 13 Promax, màu vàng, số I: 352051694876431 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong), là điện thoại P3 dùng liên lạc bán điện thoại cho ông Nguyễn Trần Văn T8. Xét, đây là chiếc điện thoại bị cáo P3 sử dụng để liên lạc bán chiếc điện thoại do cướp giật được mà có cho ông Nguyễn Trần Văn T8 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh lam, dung lượng: 256GB, số Imei: 355325327751600 và 01 điện thoại Iphone 11 màu tím, số I: 356798114286288. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu. số Imei 353900102653072. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3 để điều tra theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 12 Promax 256GB, số Imei: 356720116732895; 01(một) cái điện thoại hiệu Vivo Y21S, số Imei: 861128057734631; 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong); 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong); 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu đen (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) bị cáo khai mua lại các điện thoại trên của người khác, không phải là tài sản do phạm tội mà có, không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo;

- Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ: 01 xe gắn máy Vision màu đỏ đen, số khung: RLHJF5831KY229306, số máy: JF86E2239226, biển số 66V1-660.52, qua xác minh do bà Dương Thị Lan H4 đứng tên chủ sở hữu. Bà H4 có giao xe cho bà Nguyễn Thị Tuyết N3 làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần trả lại xe cho bà Dương Thị Lan H4.

[7] Đối với ông Phạm Xuân T6 là người nhờ ông Dương Quốc K thực hiện việc chuyển số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng cho bị cáo Đặng Minh T1. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra ông T6 khai nhận quen biết với một người tên H7 (không rõ lai lịch) thông qua các mối quan hệ xã hội. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, ông T6 đến sân bóng đá Nguyễn Tri P4 để đá bóng thì gặp H7. Tại đây, H7 nhờ ông T6 chuyển giúp số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng đến tài khoản số 19037972059015 mở tại Ngân hàng T12 của bị cáo Đặng Minh T1 với lý do đặt cọc mua xe và hứa sẽ trả công cho ông T6 500.000 đồng. Sau đó, ông T6 nhắn tin nhờ ông Dương Quốc K chuyển tiền giúp, ông K đồng ý. Ông T6 cầm số tiền 16.000.000 đồng từ H7 đến cửa hàng tiện lợi chuyển vào tài khoản ví M (số G của ông K) rồi quay lại sân đá bóng. Ông T6 không biết việc cướp giật tài sản và tiêu thụ tài sản cướp giật được và cũng không tham gia nên cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội đối với ông T6 và ông K là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh A là chủ số thuê bao 0938098216, được đối tượng H6 (không rõ lai lịch) sử dụng để liên lạc với các bị cáo Đặng Minh T1 và Nguyễn Lâm T2 để thu mua tài sản cướp giật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hải Dương để làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Minh T1 tàng trữ dùi cui điện là công cụ hỗ trợ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Trần Văn T8 là người mua lại chiếc điện thoại Samsung S22 Ultra từ bị cáo Hồng Séc P3. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q2, ông T8 khai nhận không biết đó là tài sản do cướp giật được mà có, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý ông T8 là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Đức L5 là người mua lại chiếc điện thoại S1 S22 Ultra từ ông T8. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q2, ông L5 khai nhận không biết đó là tài sản do cướp giật được mà có, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý ông T8 là có căn cứ.

Đối với Phùng Gia B đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Quận E đã tách vụ án và tiếp tục điều tra, truy xét làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Huỳnh Việt V, Phạm Thành D, Nguyễn Hoàng D1, Hồng Séc P3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Huỳnh Việt V và ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn

Ảnh P là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2022.

- Bị cáo Đặng Minh T1 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2022.

2. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Việt V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

3. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lâm T2 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

4. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thành D3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

5. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản; 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Hồng Sọc P3 06 (sáu) tháng 08 (hai) ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 05/9/2022 đến ngày 11/9/2022 và thời hạn tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 21/6/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

7. Buộc bị cáo Đặng Minh T1 phải nộp lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Lâm T2 phải nộp lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S phải nộp lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 phải nộp lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; buộc bị cáo Phạm Thành D phải nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D1 phải nộp lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước

6. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Huỳnh Việt V phải liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Băng T4, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo Nguyễn Lâm T2 phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P phải bồi thường cho bà Lê Thị Băng T4 số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

7. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

7.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) cái quần jean dài màu đen; 01 (một) cái quần lửng Jeans nam màu đen xám, có chữ DSQUARED2 ở phía trước quần; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu xám, có chữ GIVEN CHY PARIS phía trước áo; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đen có chữ màu trắng ở phía trước áo; 01 (một) cái quần thun dài màu đen có chữ LOUS VUITTON màu trắng phía trước quần; 01 (một) cái áo khoác dài tay màu đen, cánh tay áo có chữ D màu xám; 01 (một) cái quần thun dài màu đen; 01 (một) cái biển số 59X1-238.78;

7.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone X, số Imei: 354861092688230 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong);

+ 01 (một) cái điện thoại Iphone 6 Plus, số Imei: 358611073279483 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong);

+ 01 (một) cái điện thoại Iphone 6, số I: 354445065979808 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong);

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu iPhone 13 Promax, màu vàng, số I: 352051694876431 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

7.3. Trả lại:

+ 01 (một) cái điện thoại Iphone 12 Promax, số Imei: 358686417951690 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) cho bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S;

+ 01 biển số 59F1-114.99 cho bà Trần Thị L4;

+ 01 (một) cái điện thoại Iphone XS max, số Imei: 357260095155635 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) cho bị cáo Phạm Thành D;

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone X, số Imei: 354851095955868 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) cho bị cáo Nguyễn Lâm T2;

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu Oppo AP5S, số Imei: 866356056643496 (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) cho bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1;

+ 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 12 mini, màu trắng, số Imei: 35040416302972 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong); 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 12 Promax 256GB, số Imei: 356720116732895; 01(một) cái điện thoại hiệu Vivo Y21S, số Imei: 861128057734631; 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong); 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong); 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu đen (đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong) cho bị cáo Hồng Séc P3;

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy Vision màu đỏ đen, số khung: RLHJF5831KY229306, số máy: JF86E2239226, biển số 66V1-660.52 cho bà Dương Thị Lan H4.

7.4. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy Dream màu đỏ, số khung: VDP1P50- FMG000717, số máy: VDPPCG0021P-000717, biển số 51X2-4136. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy Exciter màu bạc xanh đen, số khung: RLCE1S9106Y000653, số máy: 1S91-000653. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy máy Vision màu xanh đen, số khung: RLHJF5800EY451815, số máy: JF58E-0337563, qua xác minh xe có biển số thật là 47E1-240.09. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Thị N2.

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy Wave màu xanh đen, không có số khung, số máy: CL150FMG2YF40238; biển số 51T8-3368. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy Attila màu xám, số khung: RLGH125CD5D039090, số máy: VMM9BAD039090; biển số 51S9-8979. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

7.5. Giao cho B1 chỉ huy quân sự Quận 7: 01 (một) roi điện;

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 119 ngày 10/7/2023 và số 142 ngày 21/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

8. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Nguyễn Lâm T2, Huỳnh Việt V, Phạm Thành D, Nguyễn Hoàng D1, Hồng Séc P3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; Bị cáo Nguyễn Tâm Phúc H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Huỳnh Việt V mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

9. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng Minh T1, Huỳnh Việt V và ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu các bị cáo Nguyễn Khánh Hoàng S, Đặng

Minh T1, Huỳnh Việt V và ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ánh P chậm thi hành thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

10. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án, VT, hồ sơ (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh